

Số: 04/2020/QĐST-KDTM

Sông Công, ngày 22 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 50, 55 Luật Thương mại; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.
Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13/QH13 ngày 25/11/2015;
Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST- KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S(SHB)

Địa chỉ: Số 77, phố Trần Hưng Đạo, Quận H Kiếm, Tp Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng giám đốc

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Nguyễn Huy T – Giám đốc khối quản lý và xử lý nợ có vấn đề

2. Bà Phạm Thị Th – Cán bộ tham gia tố tụng,

3. Bà Lê Thu H – Cán bộ tham gia tố tụng,

Bị đơn: 1. Ông Lê Đăng H, sinh năm 1982,

2. Bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1983,

Đều trú tại: Tổ 10, phường M, Tp Sông Công, Thái Nguyên

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1952,

Địa chỉ: Số 813 đường C 8, TDP 4B phường Phố Cò, Tp Sông Công,
Thái Nguyên

2. Ông Đinh Anh Tr, sinh năm 1975,

3. Bà Phạm Thị Thu Ph, sinh năm 1980,

Đều trú tại: Phòng 208, nhà C, khu 7,2 ha Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Tp
Hà Nội

4. Ông Đinh Quang K, sinh năm 1984,

Địa chỉ: TDP 4B, phường P Tp Sông Công, Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lê Đăng H, bà Phạm Thị Thu H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Anh Trung, ông Đinh Quang K, bà Nguyễn Thị Ch, bà Phạm Thị Thu Ph xác nhận số nợ gốc và lãi phát sinh đến thời điểm ngày 13/12/2020 theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 162/2012/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 20/6/2012, số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/12/2020 là: 4.374.081.477 đồng (*Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi tư triệu, không trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc 1.700.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 361.551.909 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.312.529.568 đồng.

Ông Lê Đăng H, bà Phạm Thị Thu H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Anh Trung, ông Đinh Quang K, bà Nguyễn Thị Ch, bà Phạm Thị Thu Ph thỏa thuận thống nhất, cam kết có trách nhiệm trả cho Ngân hàng SHB số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/12/2020 là: 4.374.081.477 đồng (*Bốn tỷ, ba trăm bảy mươi tư triệu, không trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi bảy đồng*). Trong đó: nợ gốc 1.700.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 361.551.909 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.312.529.568 đồng.

2.2. Ph thức và thời hạn thanh toán chia làm hai lần như sau:

+ Lần 1: Vào ngày 15/02/2021 trả số tiền gốc 100.000.000 đồng

+ Lần 2: Vào ngày 15/06/2021 trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 1.600.000.000 đồng và lãi đến ngày 13/12/2020 là 2.674.081.477 đồng.

2.3. Về lãi suất: Kể từ ngày 14/12/2020 bị đơn ông Lê Đăng H, bà Phạm Thị Thu H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Anh Trung, ông Đinh Quang K, bà Nguyễn Thị Ch, bà Phạm Thị Thu Ph tiếp tục

phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 162/2012/HĐTDNH-CN/SHB.LS ngày 20/6/2012 (tương đương với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đang áp dụng tại thời điểm hiện tại) đối với phần nợ gốc chưa trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng SHB.

Trong trường hợp ông H, bà H1, ông Trung, ông K, bà Ch, bà Ph không trả được số tiền trên cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 221a, tờ bản đồ 76-IV, diện tích 94m². Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ch ngày 05/10/2004. Đất đã được cấp giấy CNQSD đất ngày 28/3/2005 mang tên Đinh Quang K, có địa chỉ tại TDP 4B, phường Phố Cò, Tp Sông Công, Thái Nguyên.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất 221c tờ bản đồ 76-IV, diện tích 94m². Nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Ch ngày 05/10/2004. Đất đã được cấp giấy CNQSD đất ngày 28/3/2005 mang tên Đinh Anh Trung, có địa chỉ tại TDP 4B, phường Phố Cò, Tp Sông Công, Thái Nguyên.

+ Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 221, tờ bản đồ 76-IV, diện tích 162m². Đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/02/1991 do UBND thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công) cấp mang tên ông Đinh Quang Dũng có địa chỉ tại TDP 4B, phường Phố Cò, Tp Sông Công, Thái Nguyên.

- Các tài sản này bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 503, 504, 505, quyền 02/SCC ngày 21/6/2012.

3. Về án phí: Ông Lê Đăng H, bà Phạm Thị Thu H1 phải chịu 56.187.040 đồng (*Năm mươi sáu triệu, một trăm tám mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi đồng*) tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. H trả Ngân hàng TMCP Số tiền 56.883.249 đồng (*Năm mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi chín đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008076 ngày 11/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái nguyên.

4. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng SHB tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản đã chi phí và thực hiện xong.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPSC TN;
- Chi cục THADS TPSC TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bình